

Khi ấy, Thế Tôn cùng với đại chúng đắp y, ôm bát đến chỗ Tát-giá Ni-kiền tử ngồi trước đại chúng. Tát-giá Ni-kiền tử tự tay rót thức ăn thanh khiết đầy đủ cho đại chúng. Sau khi thọ thực và rửa bát xong, Tát-giá Ni-kiền tử biết Phật thọ thực rồi, rửa bát rồi, đặt một cái ghế nhỏ ngồi ở trước Phật. Bấy giờ, Thế Tôn vì Tát-giá Ni-kiền tử nói kệ tùy hỷ:

Trong các thứ đại hội,	Thờ lửa là hơn hết,
Trong kinh điển Vệ-đà	Bà-tỳ-đế cao tột.
Với người, vua hơn hết,	Các sông, biển lớn nhất,
Các sao, trăng sáng nhất,	Các sáng, mặt trời hơn,
Trong mười phương trời, người,	Đẳng Chánh Giác tối thượng.

Bấy giờ, Thế Tôn vì Tát-giá Ni-kiền tử nói các thứ pháp, chỉ dạy, soi sáng, làm cho an vui, xong rồi trở về chỗ cũ. Dọc đường các Tỳ-kheo cùng nhau bàn bạc: “Năm trăm Ly-xa đã vì Tát-giá Ni-kiền tử đem thức ăn uống cúng dường. Các Ly-xa này được phước gì? Còn Tát-giá Ni-kiền tử được phước gì?”

Các Tỳ-kheo trở về trụ xứ của họ, dẹp y bát, rửa chân xong, cùng đi đến chỗ Thế Tôn, đầu mặt lễ chân Phật, rồi ngồi qua một bên, bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, chúng con đi dọc đường cùng nhau bàn bạc về chuyện năm trăm người Ly-xa đã giúp Tát-giá Ni-kiền tử sửa soạn thức ăn uống, cúng dường Thế Tôn và đại chúng, những người Ly-xa này được phước gì và Tát-giá Ni-kiền tử được phước gì?

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Những người Ly-xa vì Tát-giá Ni-kiền tử sửa soạn thức ăn cúng dường, ở nơi chỗ Tát-giá Ni-kiền tử sửa soạn thức ăn cúng dường, ở nơi chỗ Tát-giá Ni-kiền tử làm nhân duyên được phước. Tát-giá Ni-kiền tử được phước Phật công đức. Những người Ly-xa được nhân duyên quả báo của bố thí nhưng còn tham, sân, si. Còn Tát-giá Ni-kiền tử được nhân duyên quả báo của bố thí không còn tham, sân, si.

*

Bài kệ tóm tắt nội dung các kinh trên:

Mười câu hỏi Đa-la,	Sai-ma, Diệm, Tiên-ni,
A-nậu-la trưởng giả,	Tây, Sợi lông, Tát-giá.

KINH SỐ 111

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật trú ở núi Ma-câu-la, lúc ấy có Tỳ-kheo thị giả tên là La-đà. Buổi chiều sau giờ tọa thiền, La-đà đi đến chỗ Phật, đánh lễ Ngài, rồi ngồi qua một bên, bạch Phật:

– Như lời Thế Tôn dạy về hữu lưu. Thế nào gọi là hữu lưu? Thế nào gọi là hữu lưu diệt?

Phật bảo La-đà:

– Câu hỏi của thầy hay lắm! Ta sẽ giải thích cho thầy. Gọi là hữu lưu, nghĩa là phàm phu ngu si vô học, đối với sắc tập, sắc diệt, sắc vị, sắc hoạn, sắc ly không biết như thật. Vì không biết như thật nên đối với sắc yêu thích, khen ngợi, giữ lấy và dính mắc. Vì duyên yêu thích sắc nên thủ, duyên thủ nên hữu, duyên hữu nên sanh, duyên sanh nên có lão-bệnh-tử-ưu-bi-khổ-não tăng trưởng; như thế thuần đại khổ tụ tập khởi. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Đó gọi là hữu lưu.

Đa văn Thánh đệ tử đối với sắc tập, sắc diệt, sắc vị, sắc hoạn, sắc ly biết như thật; nhờ biết như thật nên đối với sắc kia không khởi yêu thích, khen ngợi, giữ lấy, đắm trước. Nhờ không yêu thích, khen ngợi, giữ lấy, đắm trước nên sắc ái diệt; ái diệt nên thủ diệt, thủ diệt nên hữu diệt, hữu diệt thì sanh diệt, sanh diệt thì lão-bệnh-tử-ưu-bi-khổ-não diệt; như thế thuần đại khổ tụ diệt. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Đó gọi là hữu lưu và hữu lưu diệt mà Như Lai đã nói.

Phật nói kinh này xong, Tỳ-kheo La-đà sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 112

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Phật trú tại núi Ma-câu-la, lúc ấy có Tỳ-kheo thị giả tên là La-đà, buổi chiều sau giờ tọa thiền, đi đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ Ngài, rồi ngồi qua một bên, bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, như lời Thế Tôn dạy, biết sắc bị đoạn; biết thọ, tưởng, hành, thức bị đoạn. Bạch Thế Tôn, thế nào là biết sắc bị đoạn? Biết thọ, tưởng, hành, thức bị đoạn?

Phật bảo La-đà:

– Câu hỏi của thầy hay lắm! Ta sẽ vì thầy giảng nói. Đối với sắc, ưu-bi-khổ-não chấm dứt, lìa dục, hoàn toàn dứt bật; đó gọi là biết sắc bị đoạn. Đối với thọ, tưởng, hành, thức, ưu-bi-khổ-não chấm dứt, hoàn toàn dứt bật, lìa dục. Đó gọi là biết thọ, tưởng, hành, thức bị đoạn.

Đức Phật nói kinh này xong, Tỳ-kheo La-đà sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 113

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật trú tại núi Ma-câu-la, lúc ấy có Tỳ-kheo thị giả tên La-đà.

Khi ấy có chúng ngoại đạo xuất gia đi đến chỗ Tôn giả La-đà, cùng nhau chào hỏi, rồi lui ngồi một bên, hỏi Tôn giả La-đà:

– Tại sao ông ở nơi Sa-môn Cù-đàm xuất gia tu Phạm hạnh?

Tôn giả La-đà đáp:

– Tôi vì muốn dứt khổ nên đến chỗ Thế Tôn xuất gia tu Phạm hạnh.

Lại hỏi:

– Ông vì muốn dứt cái khổ nào mà đến chỗ Sa-môn Cù-đàm xuất gia tu Phạm hạnh?

La-đà đáp:

– Vì tôi muốn dứt những cái khổ về sắc, nên đến chỗ Thế Tôn xuất gia tu Phạm hạnh; vì muốn dứt những cái khổ của thọ, tưởng, hành, thức nên tôi đến chỗ Thế Tôn xuất gia tu Phạm hạnh.

Các tu sĩ ngoại đạo nghe Tôn giả La-đà nói như thế trong lòng không vui; họ liền đứng dậy trách mắng rồi bỏ đi một mạch. Khi ấy Tôn giả La-đà biết họ đã đi khỏi, mới nghĩ thầm: “Ta vừa nói với họ như thế, không biết là có gì hủy báng Thế Tôn chăng? Như lời Phật mà nói chăng? Nói đúng như pháp, nói pháp và thứ pháp chăng? Sẽ không bị người khác gạn hỏi, trách móc đến nỗi phải rơi vào chỗ bị thua họ chăng?”

Buổi chiều hôm đó, sau khi tọa thiền, Tôn giả La-đà đi đến chỗ Phật, cúi đầu đánh lễ Phật, ngồi qua một bên, đem cuộc đối thoại trên thuật lại đầy đủ và bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, những lời con nói trước đây có sai lầm không? Chẳng biết có hủy báng Thế Tôn không? Không bị người khác gạn hỏi, trách móc đến nỗi bị thua họ chăng? Nói đúng như Phật nói chăng? Nói đúng như pháp, nói pháp và thứ pháp chăng?

Phật bảo La-đà:

– Thầy nói lời thành thật, không có hủy báng Như Lai, nói đúng như lời Ta nói, nói đúng như pháp, nói pháp và thứ pháp. Vì cớ sao? Nay La-đà, sắc là khổ, vì muốn dứt khổ kia nên xuất gia tu Phạm hạnh. Thọ, tưởng, hành, thức là khổ, vì muốn dứt cái khổ kia nên xuất gia tu Phạm hạnh.

Phật nói kinh này xong, Tỳ-kheo La-đà sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 114

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật trú tại núi Ma-câu-la, lúc ấy có Tỳ-kheo thị giả tên La-đà. Ngày kia có các tu sĩ ngoại đạo đi đến chỗ Tôn giả La-đà, cùng nhau chào hỏi, rồi lui ngồi một bên và hỏi Tôn giả La-đà:

– Ông vì lý do nào mà đến chỗ Sa-môn Cù-đàm xuất gia tu Phạm hạnh?

La-đà đáp:

– Tôi do biết khổ nên đến chỗ Thế Tôn xuất gia tu Phạm hạnh.

Các tu sĩ ngoại đạo nghe La-đà đáp như thế, tỏ vẻ bức bối, vội vàng đứng lên mạ lý rồi bỏ đi.

Chiều lại, sau khi tọa thiền, Tôn giả La-đà đi đến chỗ Phật, cúi đầu đánh lễ Phật, ngồi lui một bên, đem cuộc đối thoại trên thuật lại đầy đủ và thưa:

– Bạch Thế Tôn, những lời vừa nói của con có hủy báng Thế Tôn không? Sẽ không khiến cho người khác gạn hỏi đến nỗi để rơi vào chỗ bị thua họ chăng? Không nói đúng như Phật nói, không nói đúng như pháp, nói pháp và thứ pháp chăng?

Phật bảo La-đà:

– Thầy nói đúng chân thật, không hủy báng Như Lai, không khiến người khác gạn hỏi, trách móc đến nỗi phải bị thua họ, nói đúng như pháp, nói pháp và thứ pháp. Vì có sao? Vì sắc là khổ, do biết cái khổ đó nên thầy đến chỗ Như Lai xuất gia tu Phạm hạnh. Vì thọ, tưởng, hành, thức là khổ, do biết cái khổ đó nên thầy đến chỗ Như Lai xuất gia tu Phạm hạnh.

Phật nói kinh này xong, Tỳ-kheo La-đà sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 115

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật trú tại núi Ma-câu-la, lúc ấy có Tỳ-kheo thị giả tên La-đà. Ngày kia có các ngoại đạo đi đến chỗ Tôn giả La-đà, cùng nhau chào hỏi, rồi lui ngồi một bên, hỏi Tôn giả La-đà:

– Vì lý do gì ông đến chỗ Sa-môn Cù-đàm xuất gia tu Phạm hạnh?

La-đà đáp:

– Vì đối với sắc muốn dứt sạch lo buồn, khổ não, vĩnh viễn hết sạch, lìa dục nên tôi đến chỗ Thế Tôn, xuất gia tu Phạm hạnh. Vì đối với thọ, tưởng, hành, thức muốn dứt sạch lo buồn, khổ não, vĩnh viễn hết sạch, lìa dục nên tôi đến chỗ Thế Tôn, xuất gia tu Phạm hạnh.

Các tu sĩ ngoại đạo nghe những lời La-đà đáp, bức bối, đứng lên trách mắng rồi bỏ đi.

Buổi chiều, sau giờ tọa thiền, Tôn giả La-đà đi đến chỗ Phật, đánh lễ Ngài, rồi lui ngồi một bên, đem cuộc đối thoại trên thuật lại đầy đủ và bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, con nói như thế là không hủy báng Thế Tôn chăng? Không khiến cho người khác đến gạn hỏi, trách móc, đến nỗi rơi vào chỗ bị thua họ chăng? Không nói đúng như lời Phật nói, không nói đúng như pháp, nói pháp và thứ pháp chăng?

Phật bảo La-đà:

– Thầy nói đúng, không hủy báng Như Lai, không khiến cho người khác gạn hỏi, trách móc, đến nỗi phải bị thua họ, nói như lời Ta nói, nói đúng như pháp, nói pháp và thứ pháp. Vì sao? Nay La-đà, sắc là ưu-bi-khổ-não, vì muốn dứt khổ ấy nên thầy đến chỗ Như Lai, xuất gia tu Phạm hạnh. Thọ, tưởng, hành, thức là ưu-bi-khổ-não, vì muốn dứt khổ ấy nên thầy đến chỗ Như Lai, xuất gia tu Phạm hạnh.

Phật nói kinh này xong, Tôn giả La-đà sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 116

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật trú tại núi Ma-câu-la, lúc ấy có Tỳ-kheo thị giả tên là La-đà. Ngày kia có các tu sĩ ngoại đạo đi đến chỗ Tôn giả La-đà, cùng nhau chào hỏi, rồi lui ngồi một bên và hỏi Tôn giả La-đà:

– Vì sao ông đến chỗ Sa-môn Cù-đàm xuất gia tu Phạm hạnh?

La-đà đáp:

– Đối với sắc thấy là ngã, ngã sở, ngã mạn, các sử ràng buộc, vì muốn dứt cái thấy này, lìa dục, tịch tịnh nên tôi đến chỗ Thế Tôn, xuất gia tu Phạm hạnh; vì muốn dứt những pháp này, lìa dục, tịch tịnh, không còn sót. Thọ, tưởng, hành, thức thấy là ngã, ngã sở, ngã mạn, các sử trói buộc, vì muốn dứt những pháp này, lìa dục, tịch tịnh, không còn sót.

Các tu sĩ ngoại đạo nghe lời này lấy làm không vui, đứng lên trách mắng rồi bỏ đi.

Sau giờ tọa thiền buổi chiều, Tỳ-kheo La-đà đi đến chỗ Phật, đánh lễ Ngai, thuật lại đầy đủ cuộc đối thoại kia và bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, những lời nói của con có hủy báng Thế Tôn chăng? Không khiến cho người khác đến gạn hỏi, trách móc đến nỗi rơi vào chỗ bị thua họ chăng? Nói không đúng như Phật nói, nói không đúng như pháp, nói pháp và thứ pháp chăng?

Phật bảo La-đà:

– La-đà nói đúng, không hủy báng Như Lai, không khiến cho người khác đến gạn hỏi, đến nỗi rơi vào chỗ bị thua họ, nói đúng như lời Phật nói, nói đúng như pháp, nói pháp và thứ pháp. Vì sao? Vì đối với sắc thấy là ngã, ngã sở, ngã mạn, các sử trói buộc, và muốn dứt những pháp này, lìa dục, tịch tịnh, không còn sót. Đối với thọ, tưởng, hành, thức thấy là ngã, ngã sở, ngã mạn, các sử trói buộc, vì muốn dứt những pháp này, lìa dục, tịch tịnh, không còn sót, nên thầy đến chỗ Như Lai, xuất gia tu Phạm hạnh.

Phật nói kinh này xong, Tôn giả La-đà sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 117

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật trú tại núi Ma-câu-la. Lúc ấy có Tỳ-kheo làm thị giả tên La-đà. Ngày kia có các tu sĩ ngoại đạo đi đến chỗ Tôn giả La-đà, cùng nhau chào hỏi, rồi lui ngồi một bên và hỏi Tôn giả La-đà:

– Vì sao ông đến chỗ Sa-môn Cù-đàm xuất gia tu Phạm hạnh?

La-đà đáp:

– Đối với sắc hữu lậu, chương ngại, nhiệt não, ưu bi; vì muốn dứt sạch sắc này, lìa dục, tịch tịnh. Thọ, tưởng, hành, thức hữu lậu, chương ngại, nhiệt não, ưu bi; vì muốn dứt sạch những pháp này, lìa dục, tịch tịnh, nên tôi đến chỗ Như Lai, xuất gia tu Phạm hạnh.

Các tu sĩ ngoại đạo nghe lời này, lòng không vui, đứng lên trách mắng, rồi bỏ đi.

Sau giờ tọa thiền buổi chiều, La-đà đi đến chỗ Phật, đánh lễ chân Phật, thuật lại đầy đủ cuộc đối thoại kia và bạch:

– Bạch Thế Tôn, những lời nói của con không hủy báng Thế Tôn chăng? Không khiến người khác đến gạn hỏi, trách móc, đến nổi rơi vào chỗ thua họ chăng? Không nói đúng như lời Phật nói, không nói đúng như pháp, nói pháp và thứ pháp chăng?

Phật bảo La-đà:

– Thầy nói đúng, không hủy báng Như Lai. Vì có sao? Sắc hữu lậu có chương ngại, nhiệt não, ưu bi; vì muốn dứt sạch những pháp này. Thọ, tưởng, hành, thức có chương ngại, nhiệt não, ưu bi; vì muốn dứt sạch những pháp này nên thầy đến chỗ Như Lai, xuất gia tu Phạm hạnh.

Phật nói kinh này xong, Tỳ-kheo La-đà sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 118

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật trú tại núi Ma-câu-la. Lúc ấy, có Tỳ-kheo thị giả tên La-đà. Ngày kia có các tu sĩ ngoại đạo đi đến chỗ Tôn giả La-đà, cùng nhau chào hỏi, rồi lui ngồi một bên và hỏi Tôn giả La-đà:

– Vì sao ông đến chỗ Sa-môn Cù-đàm xuất gia tu Phạm hạnh?

La-đà đáp:

– Vì đối với sắc tham, sân, si; vì muốn dứt sạch pháp này, lìa dục; đối với thọ, tưởng, hành, thức tham, sân, si; vì muốn dứt sạch những pháp này, lìa dục, tịch tịnh nên tôi đến chỗ Như Lai, xuất gia tu Phạm hạnh.

Chúng ngoại đạo nghe nói như thế, không vui, đứng dậy trách mắng rồi bỏ đi.

Sau giờ tọa thiền buổi chiều, La-đà đi đến chỗ Phật, đánh lễ Ngài, ngồi qua một bên, thuật lại đầy đủ cuộc đối thoại trên và bạch:

– Bạch Thế Tôn, những lời nói của con có hủy báng Thế Tôn chăng? Có thể khiến cho người khác gạn hỏi, trách móc đến nỗi rơi vào chỗ bị thua họ chăng? Nói không đúng như lời Phật nói, nói không đúng như pháp, nói pháp và thứ pháp chăng?

Phật đáp:

– La-đà nói đúng, không hủy báng Như Lai, không khiến cho người khác gạn hỏi, trách móc, đến nỗi rơi vào chỗ bị thua họ, nói đúng như lời Phật nói, nói đúng như pháp, nói pháp và thứ pháp. Vì có sao? Đối với sắc tham, sân, si; vì muốn dứt sạch những pháp này, lìa dục, tịch tịnh; đối với thọ, tưởng, hành, thức tham, sân, si; vì muốn dứt sạch những pháp này, lìa dục, tịch tịnh nên đến chỗ Như Lai, xuất gia tu Phạm hạnh.

Phật nói kinh này xong, Tôn giả La-đà sau khi khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 119

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật trú tại núi Ma-câu-la. Lúc ấy, có Tỳ-kheo thị giả tên La-đà. Ngày kia có các tu sĩ ngoại đạo đi đến chỗ Tôn giả La-đà, cùng nhau chào hỏi, rồi lui ngồi một bên và hỏi Tôn giả La-đà:

– Vì sao ông đến chỗ Sa-môn Cù-đàm xuất gia, tu Phạm hạnh?

Tôn giả La-đà đáp:

– Đối với sắc ưa muốn, yêu thích; vì muốn dứt sạch những pháp này, lìa dục, tịch tịnh; đối với thọ, tưởng, hành, thức ưa muốn, yêu thích; vì muốn dứt sạch những pháp này, lìa dục, tịch tịnh, nên tôi đến chỗ Như Lai, xuất gia tu Phạm hạnh.

Các tu sĩ ngoại đạo nghe lời này, không vui, đứng dậy trách mắng rồi bỏ đi.

Sau giờ tọa thiền, Tôn giả La-đà đi đến chỗ Phật, đánh lễ Ngài rồi ngồi qua một bên, thuật lại cuộc đối thoại đầy đủ, rồi bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, lời nói của con có hủy báng Thế Tôn chăng? Không khiến người khác đến gạn hỏi, trách móc, đến nỗi rơi vào chỗ bị thua họ chăng? Không nói đúng như lời Phật, không nói đúng như pháp, không nói pháp và thứ pháp chăng?

Phật bảo La-đà:

– Thầy nói chân thật, không hủy báng Như Lai, không khiến người khác đến gạn hỏi, trách móc, đến nổi rơi vào chỗ bị thua họ, nói đúng như lời Phật, nói đúng như pháp, nói pháp và thứ pháp. Vì sao? Đối với sắc ưa muốn, yêu thích; vì muốn dứt sạch những pháp này, là dục, tịch tịnh; đối với thọ, tưởng, hành, thức ưa muốn, yêu thích; vì muốn dứt sạch những pháp này, là dục, tịch tịnh nên thầy đến chỗ Như Lai, xuất gia tu Phạm hạnh.

Phật nói kinh này xong, Tôn giả La-đà sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 120

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật trú tại núi Ma-câu-la. Lúc ấy, có Tỳ-kheo thị giả tên La-đà. Bấy giờ, Thế Tôn bảo La-đà:

– Những gì thuộc về sắc hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hay hiện tại, hoặc trong ngoài, hoặc thô tế, hoặc tốt xấu, hoặc xa gần, nên quán sát những pháp này đều do ma tạo tác. Những pháp thuộc thọ, tưởng, hành, thức hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong ngoài, hoặc thô tế, hoặc tốt xấu, hoặc xa gần; tất cả những pháp này nên quán sát đều do ma tạo tác.

Phật bảo La-đà:

– Sắc là thường hay vô thường?

– Bạch Thế Tôn, vô thường!

– Nếu vô thường thì khổ chăng?

– Bạch Thế Tôn, khổ!

Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy.

Phật lại hỏi:

– Nay La-đà, nếu vô thường, khổ, là pháp biến dịch, đa văn Thánh đệ tử có nên ở trong đó thấy sắc là ngã, khác ngã, sắc ở trong ngã, ngã ở trong sắc chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo La-đà:

– Đa văn Thánh đệ tử đối với năm thọ ấm này, không thấy là ngã, ngã sở, đối với các pháp thế gian không chấp thủ. Do không chấp thủ nên không dính mắc. Do không dính mắc nên tự giác Niết-bàn: “Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, các việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau.”

Phật nói kinh này xong, Tôn giả La-đà sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 121

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật trú tại núi Ma-câu-la. Lúc ấy, có Tỳ-kheo thị giả tên La-đà. Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tỳ-kheo La-đà:

– Những gì thuộc về sắc hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hay hiện tại, hoặc trong ngoài, hoặc thô tế, hoặc tốt xấu, hoặc xa gần; tất cả những pháp đó đều là pháp chết. Những gì thuộc về thọ, tưởng, hành, thức hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong ngoài, hoặc thô tế, hoặc tốt xấu, hoặc xa gần; tất cả những pháp ấy đều là pháp chết.

Phật bảo La-đà:

- Sắc là thường hay vô thường?
- Bạch Thế Tôn, vô thường!
- Nếu vô thường là khổ chăng?
- Bạch Thế Tôn, là khổ!
- Thọ, tưởng, hành, thức là thường hay vô thường?
- Bạch Thế Tôn, vô thường!

Phật lại hỏi:

- Nếu vô thường là khổ chăng?
- Bạch Thế Tôn, là khổ!
- Vô thường, khổ, là pháp biến dịch, đa văn Thánh đệ tử có nên ở trong ấy thấy là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo La-đà:

– Nếu đa văn Thánh đệ tử đối với năm thọ ấm này quán sát như thật chẳng phải ngã, ngã sở thì đối với các pháp thế gian không chấp thủ. Do không chấp thủ nên không dính mắc. Do không dính mắc nên tự giác Niết-bàn: “Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, các việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau.”

Phật nói kinh này xong, Tỳ-kheo La-đà sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 122

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật trú tại núi Ma-câu-la. Lúc ấy, có Tỳ-kheo thị giả tên La-đà bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn, nói là chúng sanh. Sao gọi là chúng sanh?

Phật bảo La-đà:

– Đối với sắc, đắm nhiễm triền miên thì gọi là chúng sanh; đối với thọ, tưởng, hành, thức, đắm nhiễm triền miên thì gọi là chúng sanh.

Phật lại bảo La-đà:

– Ta nói đối với năm cảnh giới sắc là tan hoại, tiêu diệt; đối với cảnh giới thọ, tưởng, hành, thức là tan hoại, tiêu diệt; đoạn trừ ái dục, ái sạch thì khổ dứt, khổ dứt Ta nói là giải thoát. Ví như trong xóm làng có bé trai, bé gái chơi đùa, nhóm đất, rồi làm ra thành quách, nhà cửa, khởi tâm yêu thích, dính mắc, yêu thích chưa dứt, tham muốn chưa sạch, niệm chưa bỏ, khao khát chưa trừ, tâm quá ưa thích nên giữ gìn, cho là thành quách của mình, nhà cửa của mình. Nếu đối với đồng đất kia, yêu thích dứt, tham muốn sạch, niệm hết, lòng khát ngưỡng hết rồi thì chúng nó sẽ dùng tay hất, chân đạp, khiến cho các thứ kia tan nát.

Như thế, này La-đà, đối với sắc tan hoại, tiêu diệt sự yêu thích, ái sạch thì khổ dứt, khổ dứt Ta nói là giải thoát.

Phật nói kinh này xong, Tỳ-kheo La-đà sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 123

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật trú tại núi Ma-câu-la. Lúc ấy, có Tỳ-kheo thị giả tên La-đà, đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên và bạch Phật:

– Lành thay, xin Thế Tôn vì con lược nói pháp yếu, sau khi nghe pháp con sẽ một mình tại chỗ vắng, sống không buông lung, chuyên tâm tư duy về lý do khiến cho người dòng quý phái cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà-sa, chánh tín, không nhà, xuất gia học đạo, tinh tấn tu các Phạm hạnh, thấy pháp tự biết tác chứng: “Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, các việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau.”

Bấy giờ, Thế Tôn bảo La-đà:

– Lành thay! La-đà có thể ở trước Phật hỏi điều này! Hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì thầy giảng nói! La-đà nên biết, có thân, có thân tập, có thân diệt, có thân diệt đạo tích.

Những gì là có thân? Nghĩa là năm thọ ấm: Sắc thọ ấm; thọ, tưởng, hành, thức thọ ấm.

Thế nào là có thân tập? Nghĩa là tương lai có đủ ái, tham, hỷ, mỗi mỗi ưa thích. Đó gọi là có thân tập.

Thế nào là có thân diệt? Nghĩa là ái, hỷ, tham, mỗi mỗi ưa thích dứt sạch, không còn sót, lìa dục, tịch tịnh. Đó gọi là có thân diệt.

Thế nào là có thân diệt đạo tích? Đó là bát chánh đạo: Chánh kiến, chánh chí, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh định. Đó gọi là có thân diệt đạo tích. Đối với thân nên biết, đối với thân tập nên đoạn, đối với thân diệt nên chứng, đối với thân diệt đạo tích nên tu.

Này La-đà, nếu đa văn Thánh đệ tử, đối với thân hoặc biết, hoặc đoạn; đối với thân tập hoặc biết, hoặc đoạn; đối với thân diệt hoặc biết, hoặc chứng; đối với thân diệt đạo tích hoặc biết, hoặc tu rồi, đó gọi là quán sát đoạn dứt ái, lìa ái, chuyển kiết sử, dừng kiêu mạn, cứu cánh giải thoát.

Tỳ-kheo La-đà nghe lời Phật dạy, vui mừng, cung kính phụng hành, từ chỗ ngồi đứng dậy, làm lễ lui về.

Thế Tôn dạy như thế rồi, Tỳ-kheo La-đà một mình tại chỗ vắng, chuyên tinh tư duy về lý do khiến người thiện nam cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà-sa, chánh tín, không nhà, xuất gia học đạo; vị ấy càng thêm tinh tấn tu các Phạm hạnh, thấy pháp, tự biết tác chứng: “Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, các việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau”, thành A-la-hán, tâm hoàn toàn giải thoát.

Phật nói kinh này xong, Tỳ-kheo La-đà sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 124

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật trú tại núi Ma-câu-la. Lúc ấy, có Tỳ-kheo thị giả tên La-đà. Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tỳ-kheo La-đà:

– Những gì có sắc hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong ngoài, hoặc thô tế, hoặc tốt xấu, hoặc xa gần, nên quán tất cả những sắc đó đều là ma. Thọ, tưởng, hành, thức hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong ngoài, hoặc thô tế, hoặc đẹp xấu, hoặc xa gần, nên quán tất cả những pháp ấy đều là ma.

Này La-đà, ý thầy thế nào, sắc là thường hay vô thường?

– Bạch Thế Tôn, vô thường!

– Nếu vô thường, khô, là pháp biến dịch thì đa văn Thánh đệ tử có nên ở trong đó thấy là ngã chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như thế. Thế nên La-đà, đa văn Thánh đệ tử đối với sắc sanh nhằm chán; đối với thọ, tưởng, hành, thức sanh nhằm chán. Vì nhằm chán nên không ưa thích, không ưa thích nên được giải thoát, giải thoát tri kiến: “Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, các việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau.”

Phật nói kinh này xong, Tỳ-kheo La-đà sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 125

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật trú tại núi Ma-câu-la. Lúc ấy, có Tỳ-kheo thị giả tên La-đà. Bảy giờ, Thế Tôn bảo La-đà:

– Những gì thuộc về sắc hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong ngoài, hoặc thô tế, hoặc đẹp xấu, hoặc xa gần; tất cả những pháp đó đều do ma tạo tác. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy.

Phật bảo La-đà:

– Ý thầy thế nào, sắc là thường hay vô thường?

– Bạch Thế Tôn, vô thường!

– Nếu vô thường là khổ chăng?

– Bạch Thế Tôn, là khổ!

Phật lại hỏi:

– Thọ, tưởng, hành, thức là thường hay vô thường?

– Bạch Thế Tôn, vô thường!

– Nếu vô thường là khổ chăng?

– Bạch Thế Tôn, là khổ!

Phật bảo La-đà:

– Nếu vô thường, khổ, là pháp biến dịch thì đa văn Thánh đệ tử có nên ở trong đó thấy là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau chăng?

– Bạch Thế Tôn, không!

– Thế nên La-đà, đa văn Thánh đệ tử đối với sắc sanh nhàm chán, vì nhàm chán nên không ưa thích, không ưa thích nên được giải thoát, giải thoát tri kiến: “Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, các việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau.”

Phật nói kinh này xong, Tôn giả La-đà sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

(*Kinh thứ ba cũng như thế, điểm khác là*): Phật bảo La-đà: “Đa văn Thánh đệ tử đối với năm thọ ẩm quán sát chẳng phải ngã, chẳng phải ngã sở, sau khi quán sát các pháp thế gian đều không chấp thủ; vì không chấp thủ nên không dính mắc; vì không dính mắc nên tự giác Niết-bàn: ‘Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, các việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau.’”

Phật nói kinh này xong, Tôn giả La-đà sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 126

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật trú tại núi Ma-câu-la. Lúc ấy, có Tỳ-kheo thị giả tên La-đà. Bấy giờ, Thế Tôn bảo La-đà:

– Những gì thuộc về sắc hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong ngoài, hoặc thô tế, hoặc đẹp xấu, hoặc xa gần; tất cả những pháp ấy nên quán là pháp chết; thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như thế (*ngoài ra như đã nói ở trước*).

(*Tương tự như bài kinh 125 trên*).

KINH SỐ 127

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật trú tại núi Ma-câu-la. Lúc ấy, có Tỳ-kheo thị giả tên La-đà. Bấy giờ, Thế Tôn bảo La-đà:

– Những gì thuộc về sắc hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong ngoài, hoặc thô tế, hoặc đẹp xấu, hoặc xa gần, nên quán tất cả những pháp ấy là pháp đoạn diệt; thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy.

Đa văn Thánh đệ tử quán sát như thế, đối với sắc sanh tâm nhàm chán; đối với thọ, tưởng, hành, thức sanh tâm nhàm chán. Vì nhàm chán nên không ưa thích; vì không ưa thích nên được giải thoát, giải thoát tri kiến: “Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, các việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau.”

Phật nói kinh này xong, Tôn giả La-đà sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

(*Như quán sát pháp đoạn dứt, quán sát pháp diệt cũng như thế, quán sát pháp xả, quán sát pháp vô thường, quán sát pháp khổ, pháp không, quán sát pháp vô ngã, quán sát pháp vô thường, khổ, không, vô ngã, quán sát pháp bệnh, quán sát pháp ung nhọt, quán sát pháp gai nhọn, quán sát pháp giết hại, quán sát pháp giết hại căn bản; các kinh như thế đều nói như bài kinh trên*).

KINH SỐ 128

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật trú tại núi Ma-câu-la. Lúc ấy, có Tỳ-kheo thị giả tên La-đà. Bấy giờ, Thế Tôn bảo La-đà:

– Những gì thuộc về sắc hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong ngoài, hoặc thô tế, hoặc đẹp xấu, hoặc xa gần, nên quán tất cả những pháp ấy là pháp đoạn dứt. Sau khi đã quán sát, đối với sắc dục tham đoạn dứt, dục tham đoạn dứt rồi, ta nói tâm hoàn toàn giải thoát. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy.

Phật nói kinh này xong, Tôn giả La-đà sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

(*Như thế, mười bốn kinh cũng nói như trên*).

KINH SỐ 129

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật trú tại núi Ma-câu-la. Lúc ấy, có Tỳ-kheo thị giả tên La-đà. Bấy giờ, Thế Tôn bảo La-đà:

– Những gì thuộc về sắc hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong, hoặc ngoài, hoặc thô, hoặc tế, hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc xa, hoặc gần; tất cả pháp ấy nên quán là pháp đoạn diệt. Quán sát đối với pháp đoạn diệt rồi, đối với sắc đoạn dục tham. Ta nói tâm được giải thoát. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy.

Phật nói kinh này xong, Tôn giả La-đà sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 130

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn Cấp Cô Độc. Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Muốn đoạn dứt năm thọ ấm, nên cầu Đại sư. Những gì là năm? Đó là sắc thọ ấm, thọ, tưởng, hành, thức thọ ấm. Muốn đoạn dứt năm thọ ấm này, nên cầu Đại sư.

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

(Giống như bài kinh nên đoạn dứt, những bài kinh nên biết, nên nhàm chán, nên dứt, nên bỏ, cũng lại như thế.

Giống như câu Đại sư, câu bậc thầy sáng suốt, bậc thầy thuận theo thứ lớp, bậc thông suốt, bậc thông suốt rộng rãi, bậc thông suốt tất cả, bậc hướng dẫn, bậc hướng dẫn rộng rãi, bậc hướng dẫn rốt ráo, bậc thuyết giảng rộng rãi, bậc thuyết giảng theo thứ lớp, bậc chơn chánh, bậc hữu, bậc tri thức, người gần gũi, người thương xót, người cứu giúp, người đáng kính, người an ủi, người đáng mến, người đáng tiếp xúc, người an ủi, người nhiệt tình, người tinh tấn, người khéo léo, người siêng năng, người dũng mãnh, người kiên cố, người mạnh mẽ, người nhân nhục, người chăm chỉ, người tâm không thối lui, người giữ gìn chặt chẽ, người huân tập, người không buông lung, người hòa hợp, người suy xét, người nhớ nghĩ, người hiểu, người biết, người sáng suốt, người trí tuệ, người lãnh thọ, người tư duy, người Phạm hạnh, người được niệm xứ, người được chánh cần, người được như ý túc, người được ngũ căn, người được ngũ lực, người được giác phần, người được đạo phần, người được chỉ, người được quán, người được niệm thân, người được chánh ức niệm, cũng lại như vậy).

KINH SỐ 131

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn Cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Nếu Sa-môn, Bà-la-môn tập cận theo sắc thì bị lệ thuộc theo ma, rơi vào tay ma, theo ý muốn của ma, bị ma trói buộc, không thoát khỏi sự trói buộc của ma. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy.

Nếu Sa-môn, Bà-la-môn không tập cận theo sắc thì Sa-môn, Bà-la-môn như thế không bị lệ thuộc theo ma, không rơi vào tay ma, không theo ý muốn của ma, thoát khỏi sự trói buộc của ma.

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

(Như thế, người thân cận, người đấm trước, người thích thú, người đấm trước sâu đậm, người dừng nghỉ, người sai sử, người qua lại, người chọn lựa, người không buông xả, người không nhàm chán đối với sắc, các Sa-môn, Bà-la-môn như thế bị lệ thuộc theo ma như trên nói).

KINH SỐ 132

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn Cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Nếu có các Sa-môn, Bà-la-môn đối với sắc không tập cận, thời không bị lệ thuộc theo ma, không rơi vào tay ma, không theo ý muốn của ma, không bị ma trói buộc, thoát khỏi sự trói buộc của ma; không tập cận thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy.

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

(Cho đến nhàm chán các sắc cũng lại như thế).

KINH SỐ 133

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn Cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Do cái gì có, cái gì khởi, cái gì trói buộc, cái gì thấy ngã khiến chúng sanh bị vô minh che lấp, ái trói buộc ngã trước tiên, đường dài rong ruổi, sanh tử luân hồi, lưu chuyển trong sanh tử, không biết cội gốc?

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, Thế Tôn là gốc của pháp, là con mắt của pháp, là chỗ nương tựa của pháp. Lành thay, bạch Thế Tôn! Cúi xin Ngài thương xót nói rộng nghĩa này. Các Tỳ-kheo nghe xong sẽ lãnh thọ, phụng hành.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì các thầy giảng nói!

Này các Tỳ-kheo, sắc hiện hữu, nên các việc về sắc đầy khởi, sắc trói buộc, dính mắc, thấy ngã, khiến chúng sanh bị vô minh che lấp, bị ái trói buộc, đường dài rong ruổi, sanh tử luân hồi, lưu chuyển trong sanh tử. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy.

Này các Tỳ-kheo, sắc là thường hay vô thường?

– Bạch Thế Tôn, vô thường!

– Nếu vô thường là khổ chăng?

– Bạch Thế Tôn, là khổ!

Phật dạy:

– Như thế, này các Tỳ-kheo, nếu vô thường là khổ, vì cái khổ này có nên đầy khởi các việc, trói buộc, dính mắc, thấy ngã, khiến chúng sanh bị vô minh che lấp, bị ái trói buộc, đường dài sanh tử rong ruổi, lưu chuyển trong sanh tử? Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy.

Thế nên, này các Tỳ-kheo, những gì thuộc về sắc hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong ngoài, hoặc thô tế, hoặc đẹp xấu, hoặc xa gần, tất cả thứ ấy chẳng phải ngã, chẳng khác ngã và chẳng ở trong nhau. Đó gọi là chánh tuệ. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Như thế, thấy, nghe, hiểu biết, mong muốn, tùy theo nghĩ nhớ, tùy theo giác quán, tất cả thứ ấy chẳng phải ngã, chẳng khác ngã, chẳng ở trong nhau. Đó gọi là chánh tuệ.

Nếu chấp rằng có ngã, có thể gian, có đời này, pháp thường hằng, không biến đổi thì biết tất cả thứ ấy chẳng phải là ngã, chẳng khác ngã và chẳng ở trong nhau. Đó gọi là chánh tuệ.

Nếu lại có chấp rằng chẳng phải cái ngã này, chẳng phải ngã sở này, chẳng phải ngã tương lai, chẳng phải ngã sở tương lai thì biết tất cả thứ ấy chẳng phải ngã, chẳng khác ngã, chẳng ở trong nhau. Đó gọi là chánh tuệ.

Nếu đa văn Thánh đệ tử đối với sáu kiến xứ này quán sát chẳng phải ngã, chẳng phải ngã sở; người quán như thế đối với Phật dứt hết hoài nghi, đối với Pháp, đối với Tăng đoạn dứt hoài nghi, đó gọi là Tỳ-kheo đa văn Thánh đệ tử không còn tạo nghiệp thân, miệng, ý đưa đến ba đường ác, khiến cho buông lung. Đa văn Thánh đệ tử quyết định hướng đến Chánh giác, bảy lần qua lại trời, người, được thoát khổ.

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 134

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn Cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

(Nói rộng như trên, chỉ sai khác là): Đa văn Thánh đệ tử đối với sáu kiến xứ này quán sát chẳng phải ngã, chẳng phải ngã sở, quán sát như thế, quán sát như thế đối với khổ, hoài nghi đoạn dứt; đối với tập, diệt, đạo, hoài nghi đoạn dứt. Đó gọi là Tỳ-kheo đa văn Thánh đệ tử không còn tạo nghiệp thân, miệng, ý đưa đến ba đường ác, như thế, nói rộng cho đến thoát khổ.

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 135

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn Cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

(Nói rộng như trên, chỉ có sai khác là): Nếu đa văn Thánh đệ tử, đối với sáu kiến xứ này, quán sát chẳng phải ngã, chẳng phải ngã sở; người quán sát như thế, đối với Phật không còn hoài nghi, đối với Pháp, Tăng, khổ, tập, diệt, đạo, đoạn dứt hoài nghi, như thế nói rộng cho đến thoát khổ.

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 136

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn Cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Từ đâu có việc này? Chỗ nào khởi? Chỗ nào trói buộc, dính mắc? Từ đâu thấy ngã, khiến chúng sanh kia bị vô minh che lấp, bị ái trói buộc, đường dài rong ruổi, sanh tử luân hồi, lưu chuyển sanh tử, không biết cội gốc?

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

– Thế Tôn là gốc của pháp, là con mắt của pháp, là chỗ nương tựa của pháp. Lành thay, Thế Tôn! Cúi xin Ngài thương xót, nói rộng nghĩa này, các Tỳ-kheo nghe xong sẽ lãnh thọ, phụng hành.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

– Hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì các thầy giảng nói! Nay các Tỳ-kheo, sắc hiện hữu nên những việc về sắc dây khởi, đối với sắc bị trói buộc, dính mắc, nơi sắc thấy ngã, khiến chúng sanh bị vô minh che lấp, bị ái trói buộc,

đường dài rong ruổi, sanh tử luân hồi, lưu chuyển sanh tử; thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Nay các Tỳ-kheo, sắc là thường hay vô thường?

– Bạch Thế Tôn, vô thường!

– Nếu vô thường là khổ chăng?

– Bạch Thế Tôn, là khổ!

Phật dạy:

– Như thế, nay các Tỳ-kheo, nếu vô thường là khổ, vì cái khổ này có nên các việc dấy khởi, trói buộc, dính mắc, thấy ngã, khiến chúng sanh bị vô minh che lấp, bị ái trói buộc, đường dài rong ruổi, sanh tử luân hồi, lưu chuyển sanh tử? Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy.

Thế nên, nay các Tỳ-kheo, những gì thuộc về sắc hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong ngoài, hoặc thô tế, hoặc tốt xấu, hoặc xa gần thì tất cả chẳng phải ngã, chẳng khác ngã, chẳng ở trong nhau. Quán sát như thế gọi là chánh tuệ. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Như thế, thấy, nghe, hay, biết, mong cầu được, theo nhớ nghĩ, theo giác quán, tất cả những pháp ấy đều không phải ngã, chẳng khác ngã và chẳng ở trong nhau. Đó gọi là chánh tuệ.

Nếu có chấp rằng có ngã, có đời này, có đời khác, có thường, có hằng, không biến đổi thì biết tất cả những thứ ấy chẳng phải ngã, chẳng khác ngã và chẳng ở trong nhau. Đó gọi là chánh tuệ.

Nếu có chấp rằng chẳng phải ngã này, chẳng phải ngã sở này, chẳng phải cái ngã tương lai, chẳng phải cái ngã sở tương lai thì biết tất cả đều chẳng phải ngã, chẳng khác ngã và chẳng ở trong nhau. Đó gọi là chánh tuệ.

Nếu đa văn Thánh đệ tử đối với sáu kiến xứ này quán sát chẳng phải ngã, chẳng phải ngã sở, quán sát như thế đối với Phật, Pháp, Tăng dứt sạch hoài nghi, đó gọi là Tỳ-kheo không còn tạo nghiệp thân, miệng, ý đưa đến ba đường ác. Giả sử có buông lung thì các Thánh đệ tử đều quyết định hướng về Chánh giác, bảy lần qua lại cõi trời, cõi người, đạt đến bờ mé cuối cùng của sự khổ.

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 137

(Kinh thứ hai cũng như thế, chỉ có sai khác là: Đối với khổ, tập, diệt, đạo, dứt sạch hoài nghi).

KINH SỐ 138

(Kinh thứ ba cũng như thế, chỉ có sai khác là: Đối với Phật, Pháp, Tăng, dứt sạch hoài nghi; đối với khổ, tập, diệt, đạo, dứt sạch hoài nghi).